TUẦN 4

Thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2024

Sáng*:* Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ: Xây dựng trường học hạnh phúc**

Đ/c Thu - Quỳ hoàn thiện hồ sơ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Giáo viên chuyên soạn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3+ 4 TIẾNG VIỆT

**Bài 4: Em yêu bạn bè.**

**Chia sẻ và đọc: Giờ ra chơi**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng đoạn trích bài thơ Giờ ra chơi. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài thơ: Giờ ra chơi, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè. Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.

- Rèn kĩ năng đọc, biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Thân thiện, yêu thương bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGK, máy tính, ti vi.

- HS: SGK.Vở bài tập Tiếng Việt 2 tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động:***  *1. 1.Chia sẻ về chủ điểm.*  - GV chiếu lên màn hình, tranh 1 trong sgk, mời cả lớp quan sát tranh.  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài Chia sẻ.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các CH.  - GV mời 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả.  + Câu 1:Các bạn trong bức tranh 1 đang làm gì? | - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài Chia sẻ.  - HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các câu hỏi.  - 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả:  - Các bạn trong bức tranh 1 đang chơi trò chơi kéo co. Các bạn ở mỗi đội đều ra sức | |
| + Câu 2: Trò chơi kéo co đòi hỏi người chơi những gì? Chọn các ý đúng.  + Câu 3:Ngoài trò chơi kéo co, bạn còn biết những hoạt động nào cần có tập thể?  - GV: Điều gì làm nên sức mạnh, chiến thắng của tập thể? Đó là sự đoàn kết. Sự đoàn kết, đồng lòng, hợp lực sẽ làm nên chiến thắng của đội chơi kéo co, của đội bóng, tạo ra những sản phẩm tốt trong dây chuyền sản xuất,...Tiếp tục chủ điểm trước nói về những người bạn của em, trong chủ điểm Em yêu bạn bè, các em sẽ học những bài học nói về tình cảm gắn bó giữa những người bạn đang cùng em học tập, vui chơi trong nhà trường.  *1. 2. Giới thiệu bài:*  - GV chiếu lên màn hình bức tranh như sgk, yêu cầu HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài Giờ ra chơi.  Bài thơ *Giờ ra chơi* hôm nay chúng ta học nói về các hoạt động, các trò chơi trong giờ ra chơi. Cụ thể như thế nào, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé!  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức***  *2.1.Luyện đọc:*  - GV đọc diễn cảm bài thơ Giờ ra chơihướng dẫn cách đọc (giọng chậm rãi, tình cảm).  - GV tổ chức cho HS luyện đọc câu.  + GV cho HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  - Hướng dẫn HS đọc đoạn( từng khổ thơ). GV nhắc cả lớp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc.  - GV chiếu lên bảng BT giải nghĩa từ, mời một số HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  + GV yêu cầu HS đọc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trong nhóm.  + GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Luyện đọc cả bài.  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh.  *2.2.Hoạt động tìm hiểu bài:*  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  + Câu 1: Em hiểu “từng đàn chim áo trắng” là ai?  + Câu 2: Các bạn làm gì trong giờ ra chơi?  + Câu 3*:* Những từ ngữ nào cho thấy các bạn chơi với nhau rất vui?  + Câu 4: Các bạn làm gì sau giờ ra chơi?  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  - BT1: GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng nội dung khổ thơ 2, mời HS đọc kết quả, GV ghi lại trên bảng lớp những tiếng bắt vần (bằng phấn màu khác nhau hoặc gạch chân 1 gạch / 2 gạch...):  🡺 Tiếng *gái* bắt vần với *mái*. / Tiếng *nhàng* bắt vần với *bàng*.  *-* BT 2 (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong một khổ thơ còn lại – khổ thơ 1 hoặc 3 hoặc 4)  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, mỗi em chọn 1 khổ thơ, làm bài trong VBT: chỉ gạch chân tiếng bắt vần với nhau trong 1 khổ thơ. GV khuyến khích em nào làm nhanh có thể làm cả 3 khổ thơ.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng bài thơ, mời mỗi HS đọc kết quả tìm tiếng bắt vần trong 1 khổ thơ, - GV nhận xét, chốt: Các tiếng *chơi* và *ngồi*, *vút* và *nức* vần gần giống nhau những cũng được coi là bắt vần với nhau.  ***4.Hoạt động tổng kết -vận dụng:***  - Cho HS đọc lại bài đọc, bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.  *? Em rút ra được điều gì qua bài học?*  - Hãy liên hệ với thực tế giờ ra chơi của các em. Giáo dục HS thân thiện, yêu thương bạn bè.  - GV nhận xét tiết học khen ngợi,  giáo dục, nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - Ý a và ý c đúng (Mọi người trong đội đều cố gắng. / Mọi người trong đội đều biết cách phối hợp với nhau). Nếu chỉ 1 người cố gắng thì không thắng được.  - Ngoài trò chơi kéo co, những hoạt động cần có tập thể là múa hát tập thể, trực nhật, nhảy dây, nu na nu nống, trốn tìm, rồng rắn lên mây, bóng đá, bóng chuyền,...  - HS lắng nghe.  - HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài Giờ ra chơi.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo GV:  + HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ. HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  + HS đọc nhóm đôi.  + HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp.  + 1, 2 HS giỏi đọc lại toàn bài.  + Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  Đó là từng nhóm HS mặc áo trắng đồng phục trông như từng đàn chim.  - Các bạn ùa ra ngoài sân trường. Chỗ này những bạn gái chơi nhảy dây. Đằng kia những bạn trai chơi đá cầu.  - Tiếng cười thoải mái / Niềm vui dâng náo nức.  - Trống báo đã hết giờ ra chơi, HS nhanh chóng xếp hàng vào lớp để bắt đầu một bài học mới.  Chỗ này những bạn **gái**  Chơi nhảy dây nhịp **nhàng**  Tiếng vui cười thoải **mái**  Chao nghiêng cánh lá **bàng**.  - HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT. Một số HS báo cáo kết quả. Cả lớp lắng nghe bạn trả lời và nghe GV chốt đáp án.  Khổ thơ 1: Tiếng “chơi” bắt vần với “ngồi”. / Tiếng “trắng” bắt vần với “nắng”.  Khổ thơ 3: Tiếng “trai” bắt vần với “mai”. / Tiếng “vút” bắt vần với “nức”.  Khổ thơ 4: Tiếng “lớp” bắt vần với “lớp”. / Tiếng “vàng” bắt vần với “trang”.  - HSKG đọc, nêu cảm nhận của mình.  - Nêu cá nhân. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều Tiết 1 TOÁN

**Luyện tập( Tiết 2- Tr. 23)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm tròn 10”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạmvi 20.

- Phát triển năng lực toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính,bảng phụ.

- HS: SGK, vở ô li, VBT, bảng con

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - Gv chiếu lên ti vi bài “Tập đếm” và yêu cầu hs làm các động tác theo clip của bé Bảo Ngọc.  -Từ nội dung bài hát nói sau đó GV giới thiệu bài… | - Lớp hát và kết hợp động tác…. |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  +Bài 3( tr.22): GV chiếu bài tập lên ti vi, yêu cầu HS đọc để.  - GV yêu cầu HS làm vở 3 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 3 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài. | - 1 HS đọc  - HS làm bài  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 2 + 9 = 11  8 + 4 = 12 ; 4 + 8 = 12  7 + 4 = 11 ; 4 + 7 = 11 |
| - Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính trong từng cặp.  -> GV kết luận: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  - GV cho thêm 1 số ví dụ vận dụng tính chất.  8 + 3 = 11 -> 3 + 8 = ?  5 + 7 = 12 -> 7 + 5 = ?  Bài 4( tr. 23)  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | HS đối chiếu, nhận xét kết quả các cặp phép tính đều bằng nhau khi ta đổi chỗ các số hạng.  - HS vận dụng tính chất trả lời.  - 1 HS đọc  - HS trả lời: Nhà Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu.  + Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ?  - HS làm bài cá nhân.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ.  - Đổi chéo vở KT và sửa cho bạn. |
| +Bài 5( tr.23)  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi thời gian 3 phút về hai cách làm tính cộng (có nhớ) trong pham vi 20 Nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do.  - Gv đưa thêm 1 vài ví dụ khác để HS thực hiện theo cả hai cách:  VD: 8 + 7 = ?  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận:  Khi thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường họp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3; 8 + 4;... | - HS đọc yêu cầu.  -HS thảo luận:  + Dung: thực hiện bằng cách “làm cho tròn 10”  + Đức: thực hiện bằng cách đếm thêm  *-HS thực hiện tính theo 2 cách:*  + C1: Làm cho tròn 10  8 + 7 = 8 + 2 + 5  = 10 + 5  = 15  + C2: Đếm tiếp  8-9-10-11-12-13-14-15  Vậy 8 + 7 = 15  -HS lắng nghe |
| ***3. Hoạt động tổng kết – vận dụng***:  *- Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?*  - GV yêu cầu HS liên hệ, tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: TIẾNG VIỆT(TĂNG)

**Luyện: Lập danh sách học sinh**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- thuộc bảng chữ cái. Nắm được thông tin cần thiết của 4 – 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 – 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.

- Rèn kĩ năng xép tên của một số bạn theo thứ tự bảng chữ cái

- HS có thói quen nói, viết thành câu.

**II. Đồ dùng dạy và học**

GV: Máy tính, phiếu HT.

**III. Hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.HĐ Khởi động***  Chữ cái đứng trước chữ cái D là gì?  Đọc 10 chữ cái đầu em biết?.  - GV nhận xét chung. | HS thực hiện |
| ***2. Hoạt động luyện tập***  *Bài 1***:** Hãy viết tên 5 bạn trong tổ em  + HS chọn 5 bạn HS trong tổ để viết  Khi viết tên riêng em lưu ý điều gì?  - GV đến từng bàn hướng dẫn, giúp đỡ HS.  - GV chiếu lên bảng bài làm của 5 – 7 HS, mời các em tự đọc bản mình đã lập. Sau đó GV và cả lớp nhận xét, góp ý.  Bài tập 2: Đọc bảng chữ cái  Em hãy đọc thuộc bảng chữ cái?  *\* Củng cố: Cách đọc tên bảng chữ cái*  Bài 3: Xếp tên các bạn sau theo thứ tự bảng chữ cái: Xiêm, Vân, Hoa, Mai, Ánh , Hồng theo thứ tự bảng chữ cái.  Y/c HS thực hiện vào vở.Gọi một số HS lên chữa bài. Nhận xét  ***4. Hoạt động tổng kết- vận dụng***  - Em được học những gì trong bài hôm nay?  Nhận xét tiết học. | HS nắm yêu cầu  - Viết hoa tên riêng và tên đệm.  - HS quan sát, lắng nghe.  HS làm việc cặp đôi  - Một số HS đọc trước lớp.  Nhận xét  HS nêu |

**IV.. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

Tiết 3 TOÁN( TĂNG)

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”. Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong

phạm vi 20. Nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”

- Rèn kỹ năng tính toán, trình bày bài khoa học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Máy tính

2. Học sinh: SGK, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động***  GV giới thiệu bài, ghi đề lên bảng  ***2.Hoạt động luyện tập thực hành***  Bài 1: Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm, 3 HS làm bảng  - Gv gọi HS đọc kết quả bảng, chữa bài.  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính trong từng cặp  -> GV kết luận: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  - GV cho thêm 1 số ví dụ vận dụng tính chất.  *Bài 2* Nhà Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu . Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ?  Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ta thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  *Bài 3* - Chiếu bài lên bảng, HS quan sát và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi thời gian 3 phút về hai cách làm tính cộng (có nhớ) trong pham vi 20, nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do.  - Gv đưa thêm 1 vài ví dụ khác để HS thực hiện theo cả hai cách:  VD: 8 + 7 = ?  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận:  Khi thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường hợp cộng với số bé như  9 + 2; 9 + 3; 8 + 4;...  ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - Hỏi: Bài học ngày hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Đặt một đề toán có liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.  -GV nhận xét, chốt kết quả đúng  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS làm bài  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 2 + 9 = 11  8 + 4 = 12 ; 4 + 8 = 12  7 + 4 = 11 ; 4 + 7 = 11  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả các cặp phép tính đều bằng nhau khi ta đổi chỗ các số hạng.  - Lắng nghe  - HS vận dụng tính chất trả lời.  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Nhà Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu.  + Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ?  + 6 + 7 = ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận:  + Dung: thực hiện bằng cách “làm cho tròn 10”  + Đức: thực hiện bằng cách đếm thêm  -HS thực hiện tính theo 2 cách:  + C1: Làm cho tròn 10  8 + 7 = 8 + 2 + 5  = 10 + 5  = 15  + C2: Đếm tiếp  8-9-10-11-12-13-14-15  Vậy 8 + 7 = 15   * HS trả lời * Nhận xét bạn   - HS nêu  - HS khác nêu cách giải  - HS khác nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….………

Thứ ba ngày 1 tháng 10 năm 2024

Sáng: Tiết 1 TOÁN

**Bảng cộng ( có nhớ) trong phạm vi 20( tiết 1- Tr. 24)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

-Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

-Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Phát triển năng lực toán học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Máy tính, ti vi, thẻ ghi các phép tính 9 + 2 ; 8 + 3 …..

- HS: SGk, vở li

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV yêu cầu HS chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ tình huống  HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức***  - GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo nhóm 4: Bạn A: rút một thẻ; đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mồi bạn trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm.  - GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng cộng trước mặt.  (VD: yêu cầu HS sắp xếp các phép tính có số hạng thứ nhất là số 9 thành một cột, tương tự thế với các phép tính có số hạng đầu tiên lần lượt là 8,7,6,5,4,3…  - GV giới thiệu Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét về đặc điếm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20:  + Nhận xét các số hạng thứ nhất trong từng cột.  + Nhận xét số hạng thứ hai trong từng cột  + Nhận xét kết quả của từng phép tính trong từng cột  - GV yêu cầu HS đưa ra phép cộng và đố nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).  - GV tổng kết: Có thể nói:  + Cột thứ nhất được coi là: Bảng 9 cộng với một số.  + Cột thứ hai được coi là: Bảng 8 cộng với một số.  + Cột thứ ba được coi là: Bảng 7 cộng với một số. ……..  + Cột thứ tám được coi là: Bảng 2 cộng với một số.  -GV hướng dẫn HS tập sử dụng bảng cộng và tiến tới ghi nhớ Bảng cộng theo các bước:  + Yêu cầu từng bạn đọc thầm Bảng cộng.  + Hai bạn kiểm tra nhau: một bạn đọc phép tính, bạn kia kiểm tra và sửa cho bạn. | - HS thảo luận nhóm 4 tham gia trò chơi đố bạn và ghi lại vào bảng nhóm: VD: 9 + 2  -HS sắp xếp các thẻ thành Bảng cộng thành từng cột theo hướng dẫn cùa GV:  9+2  9+3 8+3  9+4 8+4 7+4  9+5 8+5 7+5 6+5  …  -HS lắng nghe và đọc theo  -Hs trả lời theo câu hỏi của GV:  + Các số hạng thứ nhất ở từng cột giống nhau  + Các số hạng thứ hai tăng dần 1 đơn vị.  + Kết quả từng cột cũng tăng dần 1 đơn vị  -HS đố nhau theo nhóm bàn  -HS nghe và quan sát theo chỉ dẫn của GV trên máy chiếu.  -HS làm theo hướng dẫn của GV |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  +Bài 1( tr.24) Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở  (có thể sử dụng Bảng cộng để tìm kết quả)  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - Yêu cầu HS nhận xét các kết quả của phần b và nhắc lại kết luận khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. | - 1HS đọc đề  - HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  -HS nhận xét: các kết quả của từng cột giống nhau |
| ***4. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi: 2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa. Gv nhận xét Khen đội thắng cuộc | -2 đội tham gia chơi   1. người/đội)   -HS cùng GV nhận xét đội thắng cuộc. |
| - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực học tập. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….……………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2+3 TIẾNG VIỆT

**Viết: Nghe – viết: Giờ ra chơi. Chữ hoa C**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ Giờ ra chơi (khổ thơ 2, 3). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.Làm đúng BT điền chữ r, d, hoặc gi; BT lựa chọn: Điền chữ ch / tr, điền vần an / ang. Biết viết chữ C hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Chung tay làm đẹp trường lớp cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định. ***Trải nghiệm***: Tập làm cô chú lao công( Chung tay làm đẹp trường lớp).

- Rèn kĩ năng viết, tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Tích cực, chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập. GDBVMT: Luôn có ý thức giữ vệ sinh trường lớp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bảng phụ, chữ hoa C

- HS: SGK, bảng con, Vở Luyện viết 2, chổi, giẻ lau …….

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động*:**  - GV nêu mục đích yêu cầu của bài và giới thiệu tiết học  ***2.Hoạt động hình thành kiến thức mới***  *2. 1. Hướng dẫn tập chép:*  - GV đưa bảng phụ viết bài thơ HS cần viết, nêu YC, đọc trên bảng bài thơ HS cần chép. Sau đó, GV mời 1 HS đọc lại, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nhận xét:  + Tên bài được viết ở vị trí nào? Bài có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy chữ?  Chữ đầu câu viết như thế nào?  - GV nhắc HS chú ý viết đúng các từ ngữ khó, VD: *nhảy dây, nhịp nhàng, cười thoải mái, ..*  *2.2.Đọc cho HS viết*  ***-*** GV đọc cho hs nghe và viết bài vào vở .  Luyện viết. GV theo dõi, uốn nắn.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - GV đánh giá 5 – 7 bài, nhận xét từng bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.  ***3.Hoạt động làm bài tập:***  +BT 2: GV yêu cầu 1 HS đọc BT:Điền chữ **r**, **d**, hay **gi**? Giải câu đố.  Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở LV 2.  - GV đưa bảng phụ viết nội dung BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV nhận xét, chốt đáp án: ***gi****eo,* ***r****ải,* ***r****uộng,* ***gi****eo*. – Giải câu đố: Hạt mưa.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  +BT 3:Điền chữ **ch** hay **tr**; điền vần **an** hay **ang**?  - GV cả lớp làm bài vào vở LV 2.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  + BT 3a: **tr**âu – **ch**ân – **ch**ẳng. Giải câu đố: con rùa.  + BT 3b: đ**àn** – v**àng** – v**ang**.  *2.1.Hướng dẫn viết chữ hoa C*  - GV đưa chữ mẫu, hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu C:  + Chữ C hoa cao mấy li, viết trên mấy đường kẻ ngang (ĐKN)? Được viết bởi mấy nét?  - GV chốt đáp án: Chữ C hoa cao 5 li. Được viết bởi 1 nét.  - GV viết mẫu chữ C hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng phụ; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  - Cho hs tập viết bảng con. GV nhận xét, sửa chữa.  *2.2. Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng*  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: Chung tay làm đẹp trường lớp.  - GV giúp HS hiểu nội dung cụm từ ứng dụng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - GV viết mẫu chữ Chung trên bảng phụ(tiếp theo chữ mẫu), nhắc HS lưu ý cáchnối nét con chữ C với con chữ h.  - Cho hs tập viết bảng con chữ Chung. GV nhận xét, sửa chữa.  ***3.Hoạt động luyện tập thực hành***  - GV yêu cầu HS viết bài chữ hoa C trong vở Luyện viết 2, tập một.  - GV đánh giá nhanh 5 – 7 bài. Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  ***4.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  *? Qua tiết học giúp em biết điều gì?*  *Kể những việc em đã để giúp trường lớp sạch đẹp.*  + ***Trải nghiệm***: Tập làm cô chú lao công( Chung tay làm đẹp trường lớp).  - GV giao nhiệm vụ, quan sát, giúp đỡ HS, nhắc HS giữ an toàn khi trải nghiệm. Nhận xét, tổng kết, khen ngợi.  Nêu cảm nghĩ của em khi vừa làm chú lao công? So sánh lớp học trước và sau khi vệ sinh  - GV nhận xét, chốt nội dung vừa học.  - Nhắc HS tích cực, chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.GDBVMT: Luôn có ý thức giữ vệ sinh trường lớp. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc bài thơ. Cả lớp đọc thầm.  - HS nêu theo hướng dẫn.  (Giữa trang vở).  (8 dòng).  (5 chữ).  (Viết hoa).  - HS viết bảng con, nhận xét.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS đổi chéo vở kiểm tra đánh giá lẫn nhau.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - 1 HS đọc BT.  Cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 2.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS nêu yêu cầu.  - Cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 2.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  -HS K- G trả lời  - HS nêu yêu cầu.  - Cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 2.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS quan sát và nhận xét chữ mẫu C theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tập viết trên không và viết trên bảng con. Nhận xét.  - HS đọc nội dung cần viết..  - HS viết bài theo yêu cầu.  - HS đổi chéo vở kiểm tra đánh giá lẫn nhau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS K- G nêu.  - HS thực hành trải nghiệm theo hướng dẫn:  Tổ 1:Quét lớp,  Tổ 2: Lau bảng, lau bàn ghế.  Tổ 3: Quét hành lang, lau cửa sổ, tưới cây.  - HS nhận xét, đánh giá qua trải nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

Tiết 4 TOÁN

**Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20( tiết 2- Tr. 25)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 dựa vào Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20*.*

*-* Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20*.*

***-*** GD HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động****:*  - HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 20 đã học.  ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  *+Bài 2:*- GV hướng dẫn HS làm bài: Yêu cầu Hs quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả của phép cộng tương ứng. Hs quan sát bảng cộng và tìm phép cộng còn thiếu.  - GV yêu cầu HS làm xong đổi chéo vở cùng kiểm tra.  - GV gọi 3-4 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn làm đúng.  *+Bài 3* - GV yêu cầu HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Nêu yêu cầu bài toán?  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 đưa ra cách làm.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét , chốt kết quả đúng  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  **-**Yêu cầu HS nêu ra 1 số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?  - GV yêu cầu HS tìm thêm các tình huống có liên quan đến phép cộng trong PV 20.  - GV nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi  - HS đọc đề bài  - Hs làm cá nhân vào vở BT.  - Hs đổi vở kiểm tra kết quả cho nhau.  - HS chia sẻ.  - HS đọc  - HS trả lời.  + Cho biết vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 câu xoài.  + Tìm tổng số cây trong vườn nhà Tùng.  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày đưa ra các ý tưởng của nhóm.  - Hs nhận xét.  - Phép tính: 9 + 7 = 16  - Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài.  - HS tìm.  - HS chia sẻ.  - HS nhắc lại |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều TIẾNG VIỆT(TĂNG), TNXH, TNXH

Đ/c Hường soạn

Thứ tư ngày 2 tháng 10 năm 2024

Sáng Tiết 1+2 TIẾNG VIỆT

**Đọc: Phần thưởng**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút. Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa của truyện: Đề cao lòng tốt, yêu quý, cảm phục người bạn tốt bụng trong câu chuyện.

- Rèn kĩ năng đọc. Biết nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.

- GDKNS: Suy nghĩ sáng tạo ( suy nghĩ, bình luận về nhân vật Na). Xác định giá trị của sự cố gắng trong học tập… khuyến khích HS làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** GV: Máy tính

- HS: SGK, vở BTTV tập 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV kiểm tra HS đọc bài Giờ ra chơi đặt CH về nội dung đoạn đọc.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  *2. 1.Giới thiệu bài*: Bài đọc hôm nay có tên gọi *Phần thưởng*. Các em cùng đọc bài để biết đó là phần thưởng dành cho ai, phần thưởng đó có gì đặc biệt, vì sao bạn đó được thưởng.  *2.2.Luyện đọc*  - GV đọc mẫu bài,lưu ý giọng đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc câu nối tiếp.Gv theo dõi HS đọc, sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; luyện đọc tiếng, từ khó.  - Luyện đọc đoạn, kết hợp giải thích từ khó: *bí mật, sáng kiến*.  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Đọc nối tiếp và đoạn toàn bộ bài cho nhau nghe.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc toàn bài.  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  *2.3. Tìm hiểu bài:*  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.  - GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.  - GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp.  + Câu 1: Câu chuyện kể về bạn Na. Na là một HS như thế nào?  + Câu 2: Theo em, điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì?  + Câu 3: Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được thưởng không? Vì sao?  + Câu 4: Khi Na được phần thưởng:  a) Mọi người vui mừng như thế nào?  b) Mẹ của Na vui mừng như thế nào?  - GV nhận xét, chốt đáp án. GDKNS: Suy nghĩ sáng tạo ( suy nghĩ, bìnhluận về nhân vật Na).Xác định giá trị của sự cố gắng trong học tập…  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  - GV yêu cầu HS đọc thầm và làm BT, tưởng tượng đoạn kết câu chuyện. Sau khi trao phần thưởng, cô giáo mời HS phát biểu ý kiến:  + Nếu em là Na, em sẽ nói gì để cảm ơn cô giáo và các bạn?  + Nếu em là một HS trong lớp, em sẽ nói gì để đáp lại lời Na?  - GV nhận xét, bổ sung: Phần thưởng cô giáo và cả lớp tặng bạn Na là phần thưởng cho lòng tốt, phần thưởng cho những HS biết quan tâm, yêu thương, giúp đỡ mọi người. Tấm lòng đó rất đáng trân trọng, đáng quý. Cuộc sống sẽ vô cùng tốt đẹp nếu xung quanh ta có nhiều người tốt bụng, nhân hậu.Cần nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.  ***4. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - GV mời 1 HS đọc diễn cảm lại 1 đoạn mà em thích hoặc cả bài.  *? Qua bài học em rút ra được điều gì?*  - GV chốt nội dung bài học, khuyến khích HS làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.  - Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài mới. | - Trưởng ban học tập điều hành.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc :  + HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc cá nhân.  + HS hoạt động nhóm đôi.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1số HS giỏi đọc toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  + Cả lớp đọc đồng thanh.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.  - HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.  - Một số cặp HS mẫu: thực hành hỏi đáp.  - Na rất tốt bụng, luôn giúp đỡ bạn bè nên ở lớp bạn nào cũng mến Na. Nhưng Na học chưa giỏi.  - Các bạn đề nghị cô giáo khen thưởng Na vì lòng tốt của Na với mọi người.  - Na xứng đáng được thưởng vì có tấm lòng tốt rất đáng quý.  a) Khi cô trao phần thưởng, Na vui mừng đến mức ngỡ mình nghe nhầm, đỏ bừng mặt. / Cô giáo và cả lớp vui mừng: tiếng vỗ tay vang dậy.  b) Khi cô trao phần thưởng, mẹ Na rất vui mừng: Mẹ lặng lẽ khóc và chấm khăn lên đôi mắt đỏ hoe.  - HS hoàn thành BT vào VBT, trình bày trước lớp.  + Nếu em là Na, em sẽ nói lời cảm ơn cô giáo và các bạn: Em cảm ơn cô và các bạn. / Em rất cảm ơn cô và các bạn đã động viên em.  + Nếu là một HS trong lớp, em sẽ đáp lại lời Na: Bạn rất xứng đáng được nhận phần thưởng. / Chúng mình cảm ơn lòng tốt của bạn. /...  - HS lắng nghe GV nhận xét và bổ sung.  - 1, 2 HS đọc, nêu cảm nhận.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: ĐẠO ĐỨC

**Bài 3: Yêu quý bạn bè( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS:

- Biết được vì sao phải yêu quý bạn bè. Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè.

-Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè.

- Sẵn sàng tham gia hoạt dộng phù hợp để giúp đỡ bạn gặp khó khăn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** GV: Máy tính

- HS: Máy tính( điện thoại),SGK, VBT Đạo đức.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chúng em tham gia câu lạc bộ.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nói về câu lạc bộ trong trường. Chia sẻ mong muốn và nguyện vọng tham gia câu lạc bộ trong trường.

- Chia sẻ hiểu biết của bản thân về câu lạc bộ trong trường.Thể hiện nguyện vọng tham gia câu lạc bộ.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.Đồ dùng dạy học**

* GV : Máy tính, ti vi,Tranh ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ trong trường
* HS : Giấy màu, hồ dán …..

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Em đã tham gia vào câu lạc bộ nào chưa?  + Em có cảm xúc gì khi được tham gia vào câu lạc bộ đó?  - GV GTB: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Chúng em tham gia câu lạc bộ.  ***2.Hoạt động hình thành kiến thức mới***  *Hoạt động 1: Tìm hiểu về các câu lạc bộ trong trường em*  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:  + Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học?  + Trường mình có những câu lạc bộ nào? Em biết những gì về hoạt động của các câu lạc bộ đó?  - GV giới thiệu cho HS về các câu lạc bộ thường được tổ chức trong trường tiểu học: Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ em yêu sách, Câu lạc bộ thể dục thể thao,...  - GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ để hỏi - đáp nhau về hoạt động, cảm xúc của các HS khi tham gia câu lạc bộ đó.  + Hoạt động của câu lạc bộ đó như thế nào?  + Bạn có cảm xúc gì khi tham gia câu lạc bộ?  - GV nhận xét, chốt: Câu lạc bộ trong trường học bao gồm nhiều bạn HS có cùng sở thích, năng khiếu và tự nguyện tham gia. Tham gia câu lạc bộ giúp các em luôn vui vẻ, phát triển năng khiếu và được cùng bạn thực hiện các hoạt động học tập và vui chơi bổ ích.  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành :***  *Hoạt động 2: Chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ*  - GV hướng dẫn HS:  + Mỗi bạn dùng kéo cắt các hình bông hoa bằng giấy màu.  + Viết lên mỗi bông hoa tên một câu lạc bộ và các hoạt động mà em muốn được tham gia trong câu lạc bộ đó.  - GV hướng dẫn từng cặp HS quay sang chia sẻ với nhau về mong muốn tham gia câu lạc bộ của bản thân.  - GV yêu cầu HS dán bông hoa thể hiện mong muốn của bản thân lên tờ giấy A0 của lớp.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ về mong muốn của bản thân trước cả lớp. GV hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý:  + Em thích nhất câu lạc bộ nào? Tại sao?  + Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn gì khi tham gia câu lạc bộ đó? Vì sao?  + Em sẽ làm gì để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân khi tham gia câu lạc bộ đó?  - GV yêu cầu HS so sánh và tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.  - GV nhận xét, chốt:Tham gia câu lạc bộ là sự tự nguyện của mỗi HS. Mỗi em đều có những sở thích, sở trường khác nhau. Khi tham gia câu lạc bộ, các em cần thể hiện sự tự tin, chăm chỉ, tích cực và đoàn kết với tất cả các thành viên trong câu lạc bộ.  ***4. Hoạt động tổng kết – vận dụng:***  - Em học được điều gì qua bài học hôm na | - HS trả lời.  - HS trả lời. Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học: Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Tiếng anh, Câu lạc bộ họa mi, Câu lạc bộ bóng đá,...  - HS quan sát hình ảnh, hỏi – đáp về hoạt động, cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ. Ví dụ:  + Hoạt động của câu lạc bộ toán học: là một môi trường hoạt động trải nghiệm sáng tạo có ý nghĩa cho tập thể giáo viên và học sinh yêu thích môn Toán có cơ hội được thể hiện niềm đam mê giải Toán, …+ Cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ: hào hứng, vui vẻ, muốn khámphá nhiều thứ mới lạ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc cặp đôi, chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ.  - HS dán bông hoa.  - HS trình bày.  + Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn khi tham gia cau lạc bộ đó: làm tốt (hòa đồng, vui vẻ, thân thiện với các thành viên trong câu lạc bộ,...), khó khăn (thời gian chưa phù hợp,...).  - HS so sánh, tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.  -HS nêu  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều Hội nghị CBCB – VC - NLĐ

Thứ năm ngày 3 tháng 10 năm 2024

Sáng: Tiết 1: TOÁN

**Luyện tập( tiết 1- Tr. 26)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Vận dụng *Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20* trong thực hành tính nhẩm.

- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II.Đồ dùng dạy học**

* GV: Máy tính, ti vi
* HS: sgk, bút chì

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động:***  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”:  + Giới thiệu luật chơi:  HS nêu một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn tính nhẩm. Trả lời đúng được quyền gọi 1 bạn bất kì trả lời câu hỏi của mình.  + GV nhận xét các phép tính và dẫn vào bài mới  ***2.Hoạt động luyện tập thực hành***  +Bài 1( 26)- GV trình chiếu BT1, yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở các phép tính câu a  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  - GV cùng HS làm mẫu cột đầu câu b, hướng dần HS sử dụng nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng” để thực hiện tính nhẩm các phép tính còn lại. | -HS chơi trò chơi  -HS lắng nghe  - 1 HS đọc yc  - HS nối tiếp nêu miệng phần a  - HS nhận xét  - HS chữa miệng |
| -> GV nhắc lại: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. | - HS vận dụng tính chất trả lời.  9 + 6 = 15 -> 6 + 9 = 15  5 + 6 = 11 -> 6 + 5 = 11  8 + 7 = 15 -> 7 + 8 = 15 |
| +Bài 2( 26) GV trình chiếu BT 2, yêu cầu HS đoc đề  - GV hướng dẫn HS làm mẫu ngôi nhà thứ nhất.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở với 3 ngôi nhà còn lại.  - GV cho HS chữa bài.  GV nhận xét, chữa bài.  +Bài 3( 26)  - GV trình chiếu BT 3, yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm  + GV nhận xét, chốt kết quả đúng | - 1 HS đọc  - Cá nhân HS quan sát các phép cộng ghi trong mồi ngôi nhà; đôi chiêu với  các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô trống.  -HS làm bài cá nhân  -HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  Tìm kết quả các phép cộng (ghi trên từng tấm biển trên tay mồi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trong mồi chiếc xe buýt).  -HS sử dụng bút chì nối kết quả đúng với mỗi phép tính  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét |
| ***3.Hoạt động tổng kết – vận dụng***  - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một bài toán gắn với thực tế có sử dụng 1 phép tính ở bài tập số 3a vừa làm  - GV gọi Hs trả lời | - HS tự nghĩ cá nhân  -3HS trả lời:  VD: Bình hoa có 7 bông hoa, mẹ cắm thêm vào lọ 4 bông hoa nữa. Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông ? |
| - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì? | * HS nêu ý kiến * HS chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**Nói và nghe : Kể chuyện đã học: Phần thưởng**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Dựa vào tranh và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nối 3 đoạn câu chuyện Phần thưởng, kể toàn bộ câu chuyện.Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

*-*Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

- Thể hiện tình cảm thân ái đối với bạn bè cùng lứa.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính.

- HS: SGK.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Phần thưởng* dựa theo tranh minh họa và gợi ý. Sau đó, tập kể toàn bộ câu chuyện hoặc kể 1 đoạn câu chuyện (đoạn 3) theo lời bạn Na. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào, nhóm nào nhớ nội dung câu chuyện, kể hay, biểu cảm.  ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  *2.1. Kể chuyện trong nhóm*  - GV chiếu lên màn hình, mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2 và các gợi ý dưới 3 tranh.  - GV chiếu lên bảng tranh minh họa và các gợi ý (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện. GV nhắc HS cần kể tự nhiên, có thể thêm suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật vào lời kể. VD, khi kể đoạn 2, HS có thể tưởng tượng vào giờ ra chơi, các bạn bàn với nhau những gì? (VD: Các bạn ơi, làm thế nào để bạn Na tốt bụng, đáng yêu như thế nào để cô có quà tặng Na). Rồi các bạn đến nói với cô giáo (VD: Cô ơi, bạn Na học chưa giỏi nhưng bạn ấy rất tốt bụng. Chúng em rất yêu quý bạn ấy. Mong cô hãy có phần thưởng cho bạn ấy vì lòng tốt ạ). Cô giáo nói gì? (VD: Sáng kiến của các em rất tuyệt. Na rất xứng đáng nhận phần thưởng. Cô đã chuẩn bị quà cho bạn ấy rồi).  - GV yêu cầu các nhóm dựa vào tranh minh họa và gợi ý, kể tiếp nối để hoàn thành câu chuyện (HS 1 kể đoạn 1. HS 2 kể đoạn 2. HS 3 kể đoạn 3):  + GV yêu cầu lần kể đầu tiên, mỗi em có thể vừa kể vừa nhìn đoạn truyện trong SGK.  + Lần kể thứ hai, đổi vai (HS 2 kể đoạn 1, HS 3 kể đoạn 2, HS 1 kể đoạn 3) để mỗi em đều có thể kể được toàn bộ câu chuyện. GV yêu cầu HS kể không nhìn SGK, để lời kể tự nhiên, trơn tru, kịp lượt lời.  *2.2. Kể chuyện trước lớp*  - GV mời lần lượt vài nhóm 3 HS thực hành thi kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi nhóm HS nhớ nội dung câu chuyện, phối hợp ăn ý, kể kịp lượt lời; lời kể linh hoạt, tự nhiên, biểu cảm.  - GV mời 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV mời thêm 1 – 2 HS khá, giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện theo lời bạn Na.  - GV cho cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - Hãy tưởng tượng và nói lại 1 câu nói, ý nghĩ của các nhân vật trong câu chuyện.  ? Qua câu chuyện trên, em rút ra bài học gì?  - Gv nhận xét, tổng kết tiết học, giáo dục HS chăm chỉ học tập, luôn thể hiện tình cảm thân ái đối với bạn bè cùng lứa, làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.  -Xem và chuẩn bị cho bài học sau. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT 1, 2 và các gợi ý dưới 3 tranh.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe, kể chuyện theo nhóm.  1 HS đọc trước lớp YC của BT 2:  Kể lại các đoạn truyện em thích  - HS quan sát.  - Lần lượt 1 số nhóm HS thi kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp vỗ tay, động viên, nhận xét các bạn kể các đoạn câu chuyện.  - HS xung phong kể.  - HSK- G kể.  - Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí GV hướng dẫn.  - Vài hs nêu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………

Tiết 3: TIẾNG VIỆT

**Viết: Lập danh sách học sinh**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nắm được thông tin cần thiết của 4 – 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 – 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.

**-** Rèn kĩ năng nói, viết trình bày khoa học sạch sẽ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, ý thức trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bảng phụ

- HS:SGK, Vở luyện viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  HS đọc nối tiếp 29 chữ cái theo thứ tự.  - GV giới thiệu: GV nêu MĐYC của bài học.  ***2.Hoạt động luyện tập thực hành***  - GV đưa bảng phụ ghi mẫu bảng DSHS, nêu YC của BT.  - GV mời 1 HS đọc các gợi ý trong SGK.  - GV hướng dẫn HS làm bài theo các bước:  + HS chọn 4 – 5 bạn HS trong lớp.  + Xếp tên 4 – 5 bạn đó theo TT bảng chữ cái. Gặp từng bạn, hỏi thông tin và ghi lại: Họ, tên / Nam, nữ / Ngày sinh / Nơi ở (HS sẽ đi lại trong lớp). Nhắc HS mục Ngày sinh cần viết đầy đủ: ngày, tháng, năm sinh.  - GV đến từng bàn hướng dẫn, giúp đỡ HS.  - GV nhận xét bài làm của 5 – 7 HS, mời các em tự đọc bản DSHS mình đã lập. Sau đó GV và cả lớp nhận xét, góp ý. Rèn kĩ năng nói, viết trình bày khoa học sạch sẽ.GD HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, ý thức trách nhiệm.  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - GV đưa tên 5 bạn trong lớp, cho hs thi đua xếp tên theo đúng TT trong bảng chữ cái.  - GV hướng dẫn HS tổng kết đánh giá.  *? Qua tiết học em biết được điều gì?.*  - GV nhận xét chốt nội dung bài học , nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau. | HS thực hiện  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 1 HS đọc các gợi ý trong SGK.  - HS lắng nghe hướng dẫn.  - HS chon tên các bạn mình định lập rồi xếp tên các bạn theo bảng chữ cái sau đó đi lại trong lớp, hỏi đáp nắm bắt các thông tin về nhau theo yêu cầu bài tập để hoàn thành vào vở luyện viết.  - HS làm bài xong thì đọc cho nhau nghe, kiểm tra đánh giá lẫn nhau..  - HS trình bày bài làm trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét, góp ý.  - HS thi đua lập miệng.  - …Xếp tên các bạn theo bảng chữ cái, tên riêng phải viết hoa… |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………

Tiết 4 TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên soạn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều: Tiết 1+ 2 TIẾNG VIỆT

**Góc sáng tạo: Thơ tặng bạn**

**Tự đánh giá: Em đã biết những gì, làm được những gì?**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết viết vài dòng thơ hoặc một đoạn văn tặng một người bạn. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh bạn.Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 1, Bài 2.

- Củng cố hiểu biết về vần trong thơ; tìm được vần trong thơ. Bước đầu biết làm một vài dòng thơ đơn giản có vần. Trải nghiệm: Tập làm thi sĩ: Viết 2-4 dòng thơ( câu văn )về 1 bạn và trang trí bài viết cho đẹp.

- Biết thể hiện sự quan tâm với bạn bè.Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Máy tính, ti vi, 1 số bài mẫu.

- HS: SGK, vở ghi, bút, giấy màu, kéo, hồ, sáp màu.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. HĐ khởi động*:** Qua bài Tập đọc Mít làm thơ và Giờ ra chơi, các em đã bước đầu hiểu thế nào là vần trong thơ. Tiết học hôm nay, các em sẽ tập tìm vần cho 2 bài thơ. Sau đó sẽ thực hành làm thơ như bạn Mít. Các em sẽ tập viết một vài dòng thơ tặng một người bạn mà em yêu quý. Nếu làm thơ khó, các em có thể viết một đoạn văn tặng bạn. Hi vọng với bài học này, lớp ta sẽ phát hiện ra những bạn có tài làm thơ, những thi sĩ của lớp.  ***2.Hoạt động góc sáng tạo***  *2.1.Tìm vần trong các bài thơ (BT 1)*  - GV chiếu lên màn hình, mời HS 1 đọc câu lệnh và bài thơ Tình bạn chưa hoàn chỉnh, các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - GV chiếu lên màn hình mời HS 2 đọc tiếp bài thơ Gấu qua cầu và các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi: trao đổi, tìm từ (có vần) hợp với ô trống của BT 1a và 1b, nối từ với ô trống thích hợp trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chiếu chốt đáp án:  *a) Tình bạn*  Gà cùng ngan, vịt  Chơi ở bờ ao  Chẳng may té **nhào**  Gà rơi xuống nước  Không chậm nửa **bước**  Ngan vịt chạy theo  Rẽ đám rong **bèo**  Vớt gà lên cạn.  *b) Gấu qua cầu*  ... Không ai chịu nhường **bước**  Cãi nhau mãi không thôi  Chú nhái bén đang **bơi**  Ngẩng đầu lên mà bảo:  - Cái cầu thì bé tẹo  Ai cũng muốn qua mau  Nếu cứ cố tranh **nhau**  Thì có anh ngã chết  Bây giờ phải đoàn kết  Cõng nhau quay nửa vòng  Đổi chỗ thế là **xong**  Cả hai cùng qua được!  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh 2 bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh.  *2.2.Tập làm thơ hoặc viết đoạn văn về một người bạn (BT 2)*  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, đọc các gợi ý và mấy dòng thơ mẫu của HS.  - GV hỏi HS về các tiếng bắt vần với nhau trong dòng thơ **M** của HS.  - GV chốt đáp án: Tiếng *Mai* bắt vần với *tài*.  - GV nhắc HS nào không làm thơ thì có thể viết đoạn văn về người bạn mình yêu quý; khuyến khích HS viết sáng tạo, viết tự do, viết nhiều hơn 4 dòng thơ, nhiều hơn 5 câu văn (viết 4 – 5 câu là YC tối thiểu). GV chiếu lên màn hình một số bài mẫu cho HS tham khảo, chú ý gắn tranh ảnh, trang trí đoạn văn.  - GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: Chỉ cho các em vị trí thích hợp để gắn tranh ảnh, gợi ý cách trang trí. GV nhắc HS chú ý đặt dấu chấm kết thúc câu.  *2.3.Giới thiệu, bình chọn sản phẩm(BT 3)*  - GV yêu cầu các bạn trong tổ, nhóm bình chọn sản phẩm (vòng sơ khảo) để thi với tổ, nhóm khác.  - GV đính lên bảng lớp 8 – 10 sản phẩm đã vào vòng 1 (theo Kĩ thuật Phòng tranh). GV mời HS lần lượt lên bảng giới thiệu sản phẩm. Sau khi mỗi em trình bày xong, GV và cả lớp nhận xét, đánh giá, vỗ tay, khen ngợi.  - GV yêu cầu HS trao tặng sản phẩm của mình cho bạn.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.  - HS trưng bày những bài tiêu biểu vào góc sáng tạo của lớp.  *? Em rút ra điều gì sau tiết học này?*  =>Giáo dục HS phải biết thể hiện sự quan tâm với bạn bè: đoàn kết, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau trở thành con ngoan trò giỏi.  - Gv nhận xét tiết học, dặn dò.  ***3.Hoạt động tự đánh giá:***  *3.1.HS đọc bảng tự đánh giá*  - GV mời từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột.  - GV mời 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.  *3.2.HS đánh dấu, tự đánh giá*  - GV yêu cầu HS đánh dấu v tự đánh giá trong VBT: những việc mình đã biết (cột trái) và những gì đã làm được (cột phải)..  ***4 .Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - Em rút ra điều gì qua tiết học?  - GV nhận xét, chốt kiến thức, giáo dục qua bài học.  - Nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị cho bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS đọc câu lệnh và bài thơ Tình bạn chưa hoàn chỉnh, các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - HS đọc tiếp bài thơ Gấu qua cầu và các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - HS làm bài nhóm đôi.  - Một số HS báo cáo kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh 2 bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh.  - 1 HS đọc YC của BT 2, đọc các gợi ý và mấy dòng thơ mẫu của HS.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe GV chốt đáp án.  - HS nghe giáo viên hướng dẫn.  - HS quan sát.  - HS trải nghiệm: Tập làm thi sĩ: Viết 2-4 dòng thơ( câu văn )về 1 bạn và sử dụng tranh, ảnh hoặc giấy màu, kéo hồ, sáp màu để trang trí bài viết cho đẹp.  - Các bạn trong tổ, nhóm bình chọn sản phẩm để thi với tổ khác.  - HS lần lượt lên giới thiệu sản phẩm.  - HS nhận xét, bình chọn theo các tiêu chí GV đưa ra.  - HS trao tặng sản phẩm của mình cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành theo hướng dẫn.  - Vài HS nêu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Hát bài hát về tình bạn.    - Từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột.  - 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.  - HS đánh dấu tự đánh giá trong VBT. |

***IV. Điều chỉnh sau bài dạy:***

…………………………….………………………………………………………

Tiết 3: TOÁN(TĂNG)

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Rèn kĩ năng tính toán và trình bàykhoa học.

*- GDHS* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

1. GV: Hệ thống bài tập, phiếu BT

2. HS: Vở ô li, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - Em thực hiện cộng phép tính 7 +5 theo cách nào?  ***2 .Hoạt động luyện tập thực hành***  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gv ghi tên bài lên bảng  *Bài 1:* Trò chơi: Đố bạn  - Yêu cầu : Mỗi HS nghĩ 1 phép tính có nhớ trong phạm vi 20 đố bạn  VD: 6+ 8 = 9 +8 = …..  - Yêu cầu bạn nêu kết quả (có thể sử dụng Bảng cộng để tìm kết quả)  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét HS tham gia chơi  *Bài 2*: Tính theo mẫu  8 + 7 = 8 + 2 + 5  = 10 + 5 = 15  8 + 8 8 + 7 8+ 6  9 + 8 8 + 4 8 + 3  8 + 5 + 3 8 + 2 + 1 8 + 6 + 4  Chữa bài, củng cố cho HS cách cộng có nhớ  *Bài 3*: Tính  8 + 6 9 + 4 7 + 8  8 + 5 7 + 3 5 + 9  *- Củng cố :* Chữa bài, củng cố cho HS cách cộng có nhớ  *Bài 4*: Điền số thích hơp vò chỗ chấm  *phiếu BT*  14 = 9 + …= 8 + … 17 = …+ 9 = …+ 8  12 = 8 +…= 10 +… = 9 + …  -Yêu cầu HS đọc kĩ các dữ kiện, tìm cách làm và làm bài vào vở  - Gọi HS chữa bài  *Bài 5*. Đàn bò có 7 con. Đàn trâu là số liền trước số nhỏ nhất có 2 chữ số. Hỏi cả 2 đàn có tất cả bao nhiêu con?  -Gọi HS chữa bài, nhận xét  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  ***4. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - Để làm tốt các bài tập trong tiết toán hôm nay, em cần nhắn bạn điều gì?. Nhận xét tiết học. | - HS nêu các cách. Nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS thực hiện chơi Đố bạn theo hình thức truyền điện  - HS nắm yêu cầu của bài. Trưởng ban học tập điều hành  - HS thực hiện chơi  - HS nêu yêu cầu.  -3HS làm bảng lớp, lớp làm vở  -HS nhận xét bài bạn  - HS làm vào bảng con  - 3 hs lên bảng làm bài.  - Hs nhận xét bài làm của bạn  -HS nêu cách đặt tính, cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  HS đọc yêu cầu. Làm vở.  Nhận xét.  - HS làm bài cá nhân.  + số liền trước số nhỏ nhất có hai chữ số là9  + Phép tính: 7 + 9 = 16  + Trả lời: Cả hai đàn có 16 con  -Hs trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….………

Thứ sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024

Sáng:GIÁO DỤC THỂ CHẤT, ÂM NHẠC, TIẾNG ANH, MĨ THUẬT

GV chuyên soạn dạy

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chiều: Tiết 1 TOÁN

**Luyện tập( tiết 2- Tr. 27)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II.Đồ dùng dạy học**

* GV: Máy tính, bảng phụ
* HS: sgk

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động***  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi  2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.  + Gv nhận xét + Khen đội thắng cuộc  GV giới thiệu bài… | -2 đội tham gia chơi (6 người/đội)  -HS nhận xét đội thắng cuộc  -HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  +Bài 3.b( 27)Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm bài  - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 4 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 4 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả, GV chữa bài  +Bài 4( 27) Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Hãy xác định các số hạng thứ nhất trong phép tính đã cho | - 1 HS đọc  - HS trả lời: thực hiện lần lượt từ trái sang phải.  - HS làm bài  - 4 HS chữa bài:   |  |  | | --- | --- | | 9 + 5 + 1 = 14 + 1  = 15 | 5 + 3 + 4 = 8 + 4  = 12 | | 7 + 2 + 6 = 9 + 6  = 15 | 8 + 4 + 5 = 12 + 5  = 17 |   -HS đối chiếu, nhận xét kết quả với vở của mình.  *GV đưa*  - HS trả lời:  + Số hạng thứ nhất đã cho: 7 và 8 |
| + Những số hạng thứ hai cần điền.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm bàn và trong cả lớp  - GV cho HS nhận xét, đánh giá sau mỗi phép tính mà các cặp thành lập | + Số hạng thứ hai cần chọn để điền: 4,1,5,3,2,9,6  - HS tham gia đố nhau lần lượt thay các số hạng để thành lập các phép tính rồi tính tổng theo cặp, mỗi cặp đổi chỗ đố 2 phép tính: |
| +Bài 5( 27)- Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài của bạn làm bảng phụ  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Tổ Một vẽ được 6 bức tranh, tổ Hai vẽ được 7 bức tranh.  + Hỏi cả hai tổ vẽ được tất cả bao nhiêu bức tranh ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Hai tổ vẽ được tất cả 13 bức tranh. |
| ***3. Hoạt động tổng kết – vận dụng***  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt chướng ngại vật”  + Giới thiệu luật chơi: Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến bài học là HS đã vượt qua dc 1 chướng ngại vật để về đích  + Tổ chức cho HS tham gia chơi  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực học tập | -HS tham gia chơi cá nhân và đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn cùng với GV |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: TIẾNG VIỆT(TĂNG)

**Luyện đọc các bài trong tuần**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS luyện đọc các bài đã học trong tuần :C hơi bán hàng, Mít làm thơ. Biết ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu, biết đọc giọng phân vai theo nhân vật.

- Rèn kỹ năng đọc đúng, trôi chảy, thể hiện được lời nhân vật.

- Giáo dục HS yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy học**

GV : Bảng phụ

**II. Các hoạt động dạy và học**

***1.Hoạt động khởi động:***

Kể tên các bài đọc em đã hoc trong tuần? GV nêu MĐ,YC của tiết học.

***2. Hoạt động luyện đọc***

|  |  |
| --- | --- |
| *2.1. Luyện đọc bài : Giờ ra chơi*  + Đọc nối tiếp theo dòng thơ  Đưa bảng phụ ghi câu luyện đọc  + Đọc từng khổ thơ  GV uốn nắn sửa lỗi sai cho Hs  - Yêu cầu các cặp trong bàn đọc cho nhau nghe.  + Thi đọc giữa các nhóm.  Tuyên dương nhóm đọc tốt  Trò chơi phóng viên: TBHT hỏi các bạn nội dung bài đọc.  Các bạn trai chơi trò gì? bạn gái chơi trò gì? ?  Kể một số trò chơi em và bạn thường chơi vào giờ ra chơi?  Khi chơi cùng bạn em cảm thấy thế nào?  GDHS biết đoàn kết thương yêu bạn bè.  *2.2. Luyện đọc bài : Phần thưởng*  + Đọc nối tiếp theo câu  + Đọc từng đoạn  GV uốn nắn sửa lỗi sai cho Hs  - Yêu cầu các cặp trong bàn đọc cho nhau nghe.  + Thi đọc giữa các nhóm.  Tuyên dương nhóm đọc tốt  Trò chơi phóng viên: TBHT hỏi các bạn nội dung bài đọc.  Bạn Na trong bài có gì đáng khen?  Hãy nói một vài câu để giới thiệu về bạn Na?  GDHS biết đoàn kết thương yêu bạn bè. Học tập đức tính tốt của bạn, cùng bạn bè xây dựng tập thể lớp đòan kết  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - Chốt nội dung và ý nghĩa hai bài đọc. GD cho HS tình cảm bạn bè  - Nhận xét tiết học  - Xem bài sau | HS đọc tiếp sức.   * HS luyện đọc cá nhân * HS đọc nối tiếp   HS thực hiện  3 nhóm thi đọc   * HS lắng nghe.   HS đọc tiếp sức.     * HS đọc nối tiếp   HS thực hiện  3 nhóm thi đọc  3 dãy thi đua kể   * 2 hs kể |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Điều em học được từ chủ đề Trường tiểu học .**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thấy được ưu, khuyết điểm trong tuần để có phương hướng phấn đấu sửa chữa trong

tuần sau.HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt đươc sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.

- HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Nội dung sinh hoạt lớp

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***PHẦN 1: Sinh hoạt lớp*** |  |
| ***I.Đánh giá công tác tuần***  - Hội đồng tự quản của lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại các mặt HĐ – giáo dục của lớp trong tuần.  - GV chốt ưu điểm, tồn tại các mặt HĐ – giáo dục của lớp trong tuần, nhắc nhở HS phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại.  + Ưu điểm: ….…………………………………………………………  ……………………………………………….  + Nhược điểm: ….…………………………………………………………  ……………………………………………….  + Tuyên dương: ….…………………………………………………………  ……………………………………………….  ***II.Công tác tuần tới***  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định: Mặc đồng phục, không ăn quà vặt, để xe đúng nơi quy định, xếp hàng tập thể dục . Thực hiện tốt An toàn khi tham gia giao thông, cổng trường an toàn.  - Nêu cao ý thức tự quản, nghiêm túc thực hiện các nội quy nhà trường.  - Chăm chỉ học tập  ***PHẦN 2: Sinh hoạt lớp: Điều em học được từ chủ đề Trường tiểu học:*** | -HS lắng nghe  -HS thực hiện |

|  |  |
| --- | --- |
| ***2.1.Hoạt động khởi động****:*  - GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Trường tiểu học.  ***2.2. Hoạt động luyện tập thực hành:***  **-** Nói những điều em học được từ chủ đề Trường tiểu học  - Kể những hoạt động mà em thích trong chủ đề này  ***2.3. Hoạt động tổng kết – vận dụng****:*  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia chủ đề Trường tiểu học.  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học bằng cách trả lời câu hỏi:  + Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao?  + Em thích nhưng hoạt động nào trong sinh hoạt Sao?  + Em đã làm gì đề duy trì nền nếp học tập?  + Em sẽ làm gi để học tập tốt hơn? | **-**HS nối tiếp nêu  **-**HS kể  - HS thảo luận theo cặp đôi.  - HS trả lời. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

*Cẩm Hoàng, ngày ....... tháng 9 năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT**  .......................................................  ........................................................  **Lê Thị Bẩy** | **TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN**  ....................................................  ...................................................  **Nguyễn Thị Ngọc Vân** |